

Số: /BC-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 3

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Bối cảnh quốc tế, khu vực liên quan đến các chính sách.

Toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu nghề nghiệp và yêu cầu về kỹ năng của người lao động. Các quốc gia trên thế giới đều quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng chất lượng đầu ra của giáo dục nghề nghiệp (GDNN), gắn đào tạo với thị trường lao động và đổi mới phương thức đào tạo. Trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát triển hạ tầng giao thông và logistics ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam, đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ về hạ tầng giao thông, dịch vụ logistics và các ngành nghề khác có liên quan, với việc xây dựng các Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các tuyến đường cao tốc kết nối, điều này tạo ra nhu cầu lớn về nguồn nhân lực chất lượng cao, đòi hỏi người lao động có kỹ năng và trình độ cao để đáp ứng yêu cầu công việc và thị trường lao động, đặc biệt quan trọng khi Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA,... và đang tích cực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Người lao động được đào tạo theo chuẩn quốc tế sẽ có nhiều cơ hội việc làm hơn, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, phục vụ phát triển các nền kinh tế kết nối với nhau trong khu vực ASEAN cũng như các nước trên thế giới.

- Bối cảnh trong nước (chính trị, pháp lý, kinh tế - xã hội,...) liên quan đến chính sách.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo như:

+ Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, nêu “*Hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng*

cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng lao động.”

+ Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Kết luận chỉ rõ cần *"Hoàn thiện hệ thống GDNN bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống giáo dục quốc dân, khung trình độ quốc gia và chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, khu vực, quốc tế"*; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại và hội nhập quốc tế, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời.

+ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, đặt nhiệm vụ *"Xây dựng một số trường, trung tâm đào tạo tiên tiến chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo. Có cơ chế đặc thù về hợp tác công tư trong đào tạo nhân lực công nghệ số. Xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục đại học số, nâng cao năng lực số trong xã hội"*.

+ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, có nêu *"Thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân; khuyến khích các địa phương sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình để hỗ trợ chủ động các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương"*.

+ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, đặt mục tiêu nhiệm vụ *"Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ và phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia"*.

+ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Đề án *"Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024-2026, định hướng đến năm 2030"* trên địa bàn tỉnh, với quan điểm: *"Phát huy tối đa về nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển; đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề đào tạo gắn kết với chuyên ngành hàng không nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực tỉnh Đồng Nai phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2024 - 2026, định hướng đến năm 2030; đào tạo nhân lực phục vụ trong và ngoài Cảng hàng không quốc tế Long Thành gắn liền với nhu cầu vị trí việc làm trong và ngoài Cảng, phát huy có hiệu quả nguồn nhân lực qua đào tạo của tỉnh, đặc biệt là ưu tiên người dân có đất bị thu hồi thuộc Dự án"*. Nhiệm vụ giải pháp thực hiện *"Tham mưu xây dựng chính sách mới cho người lao động đang thường trú trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên hộ gia đình có đất bị thu hồi thuộc dự*

án Cảng hàng không quốc tế Long Thành... được hỗ trợ khi tham gia các khoá học (trình độ đại học, cao đẳng) và vay vốn...”

Căn cứ Quy hoạch tỉnh Đồng Nai tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024, có thêm 11 khu công nghiệp và 10 cụm công nghiệp, chủ trương của tỉnh xác định chỉ thu hút các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường. Từ những định hướng và cơ hội mới, việc xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ để phát triển Cảng hàng không quốc tế Long Thành đúng tầm và theo xu hướng của thế giới, đặc biệt là đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc diện có đất bị thu hồi để xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông (trong đó có dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành), cũng như nâng cao kỹ năng tay nghề người lao động tại các địa phương vùng ven, xung quanh của tỉnh Đồng Nai đảm bảo cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tại Cảng hàng không trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển bền vững, phù hợp sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1 Mục tiêu tổng thể.

- Tạo bước đột phá trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trực tiếp và gián tiếp cho hoạt động của Cảng hàng không quốc tế Long Thành, góp phần hình thành hệ sinh thái dịch vụ hàng không hiện đại, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026–2030.

- Đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các lĩnh vực vận hành, khai thác, kỹ thuật, dịch vụ hàng không, logistics, thương mại, du lịch, và các ngành nghề hỗ trợ liên quan đến hoạt động cảng hàng không.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và định hướng phát triển vùng kinh tế sân bay.

- Chính sách tạo điều kiện để học sinh - sinh viên, người lao động của tỉnh Đồng Nai, đặc biệt là người dân bị thu hồi đất khu vực sân bay quốc tế Long Thành, đáp ứng cao nhất với các yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

2.2 Mục tiêu cụ thể.

- Tổ chức đào tạo, hỗ trợ nhu cầu nguồn nhân lực của các công ty Cảng hàng không quốc tế Long Thành đến 2030 khoảng 4.800 người, chia ra: giai đoạn 2024 - 2026 thực hiện chính sách lồng ghép tổ chức đào tạo cho 1.600 người; giai đoạn 2027-2030 vừa tổ chức đào tạo lồng ghép và đặt hàng đào tạo cho 3.200 người.

- Có sự gắn kết về cung - cầu lao động, phối hợp giữa đơn vị đào tạo với doanh nghiệp tuyển dụng, người sử dụng lao động (các đơn vị khai thác, cung cấp các dịch vụ hàng không trong và ngoài sân bay Long Thành).

- Có sự thống nhất về cơ chế ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương (tại chỗ) vào làm tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành (trên cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng theo quy định của ngành hàng không).

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học, doanh nghiệp và các đơn vị quản lý khai thác sân bay trong việc dự báo, tổ chức đào tạo, thực hành và tuyển dụng.

- Góp phần đưa Đồng Nai trở thành trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực hàng không và dịch vụ logistics khu vực phía Nam.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu, trên cơ sở rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đồng thời bảo đảm quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất các chính sách như sau:

1. Chính sách 1: Chính sách hỗ trợ học phí và sinh hoạt phí theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo

1.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: Vận dụng mức hỗ trợ học phí đào tạo được ban hành tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Căn cứ tại khoản 2 Điều 9 và khoản 2 Điều 10; Điều 27 (đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học) của Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, quy định về mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và các cơ sở giáo dục đại học công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, thì áp dụng thực hiện ngay khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành, không phải mất thời gian để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo cho từng nghề.

+ Tác động tiêu cực/hạn chế: Các ngành nghề đào tạo liên quan đến lĩnh vực hàng không, có tính đặc thù và chuyên môn rất cao về an ninh, an toàn của ngành hàng không, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành về định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo cho từng nghề.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Giúp người học linh hoạt lựa chọn các trình độ, ngành nghề đào tạo, tăng năng lực cạnh tranh và cơ hội việc làm cho người lao động nhờ minh bạch hóa trình độ đào tạo và kỹ năng làm việc, thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tăng cường gắn kết với cơ sở đào tạo và đáp ứng thực tế thị trường lao động. Đặc biệt ưu tiên đối tượng gia đình chính sách, trong đó có người lao động thuộc diện hộ gia đình có đất bị thu hồi để xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông. Cơ sở đào tạo phải đạt kiểm định chất lượng đào tạo hoặc chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng của cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định của Nhà nước và có hợp đồng cam kết đầu ra với doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành.

+ Tác động tiêu cực/hạn chế: Người học được nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, thường hay ỉ lại hoặc không phấn đấu trong học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm, cũng như tác phong công nghiệp tại nơi làm việc. Tăng chi ngân sách nhà nước.

- Tác động về giới:

+ Tác động tích cực: Tăng cơ hội tiếp cận môi trường học tập và trải nghiệm thực tế cho cả nam và nữ tùy theo trình độ năng lực của người học; góp phần thực hiện bình đẳng giới trong phát triển nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực hàng không.

+ Tác động tiêu cực/hạn chế: chưa phát hiện

- Tác động của thủ tục hành chính:

+ Tác động tích cực: Tăng tính chuẩn hóa trong quản lý chính sách đào tạo giữa 03 nhà (nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà trường) đối với người học.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Phát sinh thủ tục hành chính mới liên quan, tăng khối lượng công việc đối với cán bộ tài chính và cán bộ phụ trách chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Giải pháp 2: Áp dụng mức học phí đào tạo khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo từng nghề liên quan đến lĩnh vực hàng không (quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Căn cứ tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, thẩm quyền thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí đối với **ngành nghề chuyên môn đặc thù**, như vậy đối với các nghề chuyên ngành hàng không do Cục hàng không Việt Nam hoặc Bộ Xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và định

mức chi phí đào tạo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, thì UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương theo thể thức văn bản quy phạm pháp luật (*tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ*), để giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo.

Như vậy mất rất nhiều thời gian và kinh phí để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo cho từng nghề, cũng như chờ Cục hàng không Việt Nam hoặc Bộ Xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Áp dụng cơ chế giá tính đúng, tính đủ chi phí được nhân mạnh nhằm đảm bảo các cơ sở đào tạo có đủ nguồn lực thực hiện nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, quy định chi tiết ngành nghề và đối tượng sử dụng ngân sách nhà nước góp phần bảo đảm tính thống nhất và khả thi khi triển khai thực hiện. Cơ sở đào tạo phải đạt kiểm định chất lượng đào tạo hoặc chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng của cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định của Nhà nước và có hợp đồng cam kết đầu ra với doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Ngành nghề thuộc lĩnh vực ngành hàng không rất nhiều, đa dạng và đặc thù, nên việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo cho tất cả các nghề để giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo là không khả thi.

- Tác động về giới: không có.

- Tác động của thủ tục hành chính:

+ Tác động tích cực: Tăng tính chuẩn hóa trong quản lý chính sách đào tạo giữa 03 nhà (nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà trường) đối với người học.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Phát sinh thủ tục hành chính mới liên quan, tăng khối lượng công việc đối với cán bộ tài chính trong quá trình triển khai thực hiện.

1.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: **Giải pháp 1.**

- Lý do lựa chọn giải pháp:

+ Khẳng định vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước trong các nguồn lực tài chính cho cơ sở đào tạo; phân định rõ trách nhiệm, mục tiêu sử dụng kinh phí đào tạo, minh bạch hóa nguồn tài chính và các khoản chi; Đảm bảo sử dụng đúng mục

đích, hiệu quả, minh bạch, tạo điều kiện cho cơ sở cơ sở đào tạo phát triển, thực hiện trách nhiệm xã hội và không phân biệt giữa đơn vị công lập hay tư thực.

- + Không phải mất thời gian để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí đào tạo cho từng nghề, khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành thì có hiệu lực thi hành.

- + Đảm bảo công bằng, giảm gánh nặng tài chính cho gia đình, tăng khả năng tiếp cận giáo dục đối với các đối tượng gia đình chính sách (trong đó có hộ gia đình bị thu hồi đất để nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông), góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, tăng hiệu quả.

- + Khuyến khích, phát triển, động viên kịp thời cho người học có thành tích cao trong học tập, tạo động lực học tập, rèn luyện nghề nghiệp cho người học, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đòi hỏi ngày càng cao về kỹ năng nghề.

2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ vốn vay và lãi suất cho vay đối với học sinh, sinh viên, người lao động thu hút vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành

2.1 Đánh giá tác động:

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Thực hiện chính sách vay vốn tín dụng đối với học sinh, sinh viên cao đẳng và đại học được quy định tại Quyết định số 29/2025/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ (*Trường hợp có thay đổi mới về chính sách vay vốn thì áp dụng theo Quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ*). Cụ thể:

- Mức vốn cho vay tối đa đối với 01 người học để hỗ trợ trang trải tiền học phí, tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác trong thời gian còn lại của khóa học, bao gồm:

- + Toàn bộ tiền học phí phải đóng của người học (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường nêu có) theo xác nhận của nhà trường;

- + Tiền sinh hoạt phí và chi phí học tập khác tối đa là 5 triệu đồng/tháng.

- Căn cứ vào mức vốn cho vay tối đa đối với 01 người học, Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận thống nhất với khách hàng vay vốn để xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể đối với từng người học.

- + Điều kiện và thủ tục vay: Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

Giúp cho người học và gia đình giảm gánh nặng tài chính, tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho tất cả học sinh, sinh viên có nhu cầu vay vốn tín dụng để học tập với ngành nghề lựa chọn phù hợp với khả năng của bản thân, góp phần tăng hiệu

quả thực hiện chính sách an sinh xã hội của nhà nước. Sau khi tốt nghiệp người lao động có trách nhiệm trả vốn vay theo quy định của Nhà nước.

- Tác động về giới: Không phân biệt nam hoặc nữ.

- Tác động của thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính mới so với trước đây (*thủ tục hành chính do Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh hướng dẫn*).

2.2 Giải pháp thực hiện

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng rãi đến học sinh-sinh viên, phụ huynh, người dân về chính sách vay vốn tín dụng để đi học trình độ cao đẳng và đại học, nhằm đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, ngành nghề đào tạo và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

3. Chính sách 3: Chính sách thu hút học sinh, sinh viên, người lao động vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

3.1. Đánh giá tác động:

a) Giải pháp 1: Thu hút học sinh, sinh viên, người lao động sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc đại học *không quá 01 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp* của cơ sở đào tạo và được các doanh nghiệp tuyển dụng (*có thời gian hợp đồng lao động từ 36 tháng trở lên kể từ ngày ký*) vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành, thì được Nhà nước hỗ trợ chính sách thanh toán 01 hoặc 02 đợt học phí đào tạo trực tiếp cho người học, thông qua tài khoản cá nhân sau khi cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ, thời gian thanh toán theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước được UBND tỉnh giao thực hiện chính sách. Mức hỗ trợ học phí: Bằng với mức hỗ trợ học phí đặt hàng đào tạo tại điểm a khoản 1 mục III Nghị quyết này. Riêng đối tượng ưu tiên nhóm 1 còn được hỗ trợ sinh hoạt phí theo quy định; Phương án hỗ trợ: UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện hỗ trợ theo quy định hoặc Ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện hỗ trợ theo quy định.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Chính sách có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện tại điểm d khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 65/2025/QH15), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

*“d) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, **giáo dục**, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn*

hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật.”

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Chính sách ràng buộc về thời gian sau 01 năm kể từ ngày tốt nghiệp và phải được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành, có thời hạn hợp đồng 36 tháng trở lên kể từ ngày ký.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích để học sinh, sinh viên tự do lựa chọn ngành nghề và trình độ đào tạo theo nhu cầu khả năng của bản thân, sau tốt nghiệp có nguyện vọng trở về tỉnh Đồng Nai làm việc.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Cơ quan quản lý nhà nước được giao chi trả nguồn kinh phí đào tạo, bị động trong dự toán kinh phí hàng năm vì không biết số lượng học sinh, sinh viên được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc.

- Tác động về giới: Không phân biệt nam hoặc nữ.

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

+ Tác động tích cực: Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và học sinh, sinh viên có trách nhiệm và tính trung thực trong việc thực thi chính sách (thủ tục hồ sơ) khi nhà nước hỗ trợ nguồn kinh phí đào tạo cho người lao động.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Phát sinh thủ tục hành chính mới liên quan, tăng khối lượng công việc đối với cán bộ tài chính trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Giải pháp 2: Sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc đại học, được các doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành, thì được Nhà nước hỗ trợ chính sách thanh toán 01 hoặc 02 lần học phí đào tạo cho trực tiếp người học thông qua tài khoản cá nhân. Mức hỗ trợ bằng với mức đào tạo cho một người khi nhà nước đặt hàng đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo tùy theo trình độ cao đẳng hoặc đại học.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tác động tích cực: Chính sách có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện tại điểm d khoản 1 Điều 15 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 65/2025/QH15), Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

*“d) Quyết định cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển các lĩnh vực tài chính, đầu tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đất đai, tài nguyên, môi trường, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, **giáo dục**, y tế, hành chính tư pháp, nội vụ, lao động, xã hội, văn*

hóa, thông tin, du lịch, thể dục thể thao của địa phương theo quy định của pháp luật.”

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Chính sách không quy định về thời gian sau khi tốt nghiệp của người học và phải được doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Không có thời gian chế tài cụ thể đối với học sinh và sinh viên mới tốt nghiệp cũng như đã tốt nghiệp các năm trước đây.

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tác động tích cực: Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích để học sinh, sinh viên tự do lựa chọn ngành nghề và trình độ đào tạo theo nhu cầu khả năng của bản thân, sau tốt nghiệp có nguyện vọng trở về tỉnh Đồng Nai làm việc.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Cơ quan quản lý nhà nước được giao chi trả nguồn kinh phí đào tạo, bị động trong dự toán kinh phí hàng năm vì không tổng hợp được số lượng hưởng chính sách, vì không hạn chế về thời gian sau khi tốt nghiệp.

- Tác động về giới: Không phân biệt nam hoặc nữ.

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có):

+ Tác động tích cực: Cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và học sinh, sinh viên có trách nhiệm và tính trung thực trong việc thực thi chính sách (thủ tục hồ sơ) khi nhà nước hỗ trợ nguồn kinh phí đào tạo cho người lao động.

+ Tác động tiêu cực/Hạn chế: Phát sinh thủ tục hành chính mới liên quan, tăng khối lượng công việc đối với cán bộ tài chính trong quá trình triển khai thực hiện.

3.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: **Giải pháp 1.**

- Lý do lựa chọn giải pháp:

+ Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích để học sinh, sinh viên tự do lựa chọn ngành nghề và trình độ đào tạo theo nhu cầu khả năng của bản thân, sau tốt nghiệp có nguyện vọng trở về tỉnh Đồng Nai làm việc ở Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

+ Ràng buộc thời gian sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc đại học ***không quá 01 năm và thời gian làm việc cho doanh nghiệp***, trở về Đồng Nai làm việc, thì độ tuổi người lao động còn trẻ đóng góp nhiều hơn và lâu dài cho doanh nghiệp, đồng thời cũng phù hợp về độ tuổi so với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

+ Có tính khả thi cao trong quản lý nhà nước khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo.

III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Danh mục ngành học trình độ cao đẳng, đại học

2. Phụ lục II: Mức học phí đào tạo trình độ cao đẳng: Thực hiện tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 9 và Điều 27 (đối với giáo dục nghề nghiệp) Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ (*mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, Mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, mức học phí tối đa không quá 02 lần so với mức học phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của năm học 2026-2027*).

3. Phụ lục III: Mức học phí đào tạo trình độ đại học: Thực hiện tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 10 và Điều 27 (đối với giáo dục đại học) Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, (*mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, mức học phí được xác định tối đa không quá 02 lần mức trần học phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của năm học 2026-2027, tương ứng với từng khối ngành và từng năm học*).

4. Phụ lục IV: Dự toán kinh phí thực hiện chính sách của Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX,..... bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I
DANH MỤC NGÀNH HỌC TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	TÊN NGÀNH HỌC
1	Kinh tế, Kế toán, Tài chính, Ngân hàng, Kinh doanh, Marketing, Kinh tế quốc tế, Logistics. Thương mại.
2	Luật
3	Ngoài ngữ, Quan hệ quốc tế, Đông phương học
4	Quản trị nhân sự, quản trị nhân lực, Khoa học quản lý, Bảo hộ lao động, An toàn lao động, Bảo hiểm xã hội, Quản trị nhà hàng khách sạn, Quản trị nhà hàng, Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, Du lịch, Quản lý chất lượng, Quản lý hoạt động bay,
5	Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học
6	Sư phạm, Đào tạo huấn luyện.
7	Truyền thông, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Trí tuệ nhân tạo, An toàn thông tin, Thông tin – Thư viện, Văn thư lưu trữ
8	Cơ khí Tự động hoá, Điện, Điện tử, Viễn thông, Công nghệ thông tin, Điều hoà không khí, Công nghệ kỹ thuật điện tử, Cơ – nhiệt lạnh, Kỹ thuật nhiệt, Kỹ thuật ô tô, Giao thông, Môi trường
9	Xây dựng, Kỹ thuật xây dựng, Quy hoạch, Cấp thoát nước, Kỹ thuật công nghệ môi trường, Vận hành máy thi công, Cơ giới hóa xây dựng, Sửa chữa thiết bị nặng, Công nghệ hàn, Thực phẩm, Công nghệ thực phẩm

PHỤ LỤC II: TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

Thực hiện tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 9 và Điều 27 (đối với giáo dục nghề nghiệp) Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh, sinh viên/tháng

TT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2026 – 2027 đến năm học 2030-2031		
		Năm học 2026 - 2027	khoản 2 Điều 9	Mức học phí tối đa
1	Khoa học xã hội nhân văn, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo, báo chí, thông tin và kinh doanh, quản lý	1.600	02 lần	3.200
2	Khoa học, pháp luật và toán	1.700	02 lần	3.400
3	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	2.400	02 lần	4.800
4	Sản xuất, chế biến và xây dựng	2.300	02 lần	4.600
5	Nông, lâm, ngư nghiệp và thú y	1.650	02 lần	3.300
6	Sức khỏe	2.800	02 lần	5.600
7	Dịch vụ, du lịch và môi trường	2.000	02 lần	4.000
8	An ninh, quốc phòng	2.200	02 lần	4.400

Ghi chú: Mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, mức học phí tối đa không quá 02 lần so với mức học phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của năm học 2026-2027.

PHỤ LỤC III: TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Thực hiện tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 10 và Điều 27 (đối với giáo dục đại học) Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh, sinh viên/tháng

TT	Tên ngành	Mã ngành	Năm học 2026 – 2027 đến năm học 2030-2031		
			NH 2026 - 2027	khoản 2 Điều 10	Mức học phí tối đa
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714	1.790	02 lần	3.580
2	Nghệ thuật	721	1.710	02 lần	3.420
3	Kinh doanh và quản lý, pháp luật	734, 738	1.790	02 lần	3.580
4	Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	742, 744	1.930	02 lần	3.680
5	Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	746, 748, 751, 752, 754, 758, 762, 764	2.090	02 lần	4.180
6	Sức khỏe	772			
6.1	Điều dưỡng - hộ sinh, dinh dưỡng, răng - hàm - mặt (nha khoa), kỹ thuật y học, y tế công cộng, quản lý y tế, khác	77203, 77204, 77205, 77206, 77207, 77208, 77290	2.660	02 lần	5.320
6.2	Dược học, y học	77201, 77202	3.500	02 lần	7.000

TT	Tên ngành	Mã ngành	Năm học 2026 – 2027 đến năm học 2030-2031		
			NH 2026 - 2027	khoản 2 Điều 10	Mức học phí tối đa
7	Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	722, 731, 732, 776, 781, 784, 785	1.910	02 lần	2.820
8	Lĩnh vực khác (ngành ghép, liên ngành)	790	Bảng mức trung bình cộng học phí của các ngành nêu trên có trong ngành ghép, liên ngành	02 lần	Theo thực tế sau khi tính trung bình

Ghi chú: Mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, mức học phí được xác định tối đa không quá 02 lần mức trần học phí quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của năm học 2026-2027, tương ứng với từng khối ngành và từng năm học./.